

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÓÁ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MCB, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 173/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc hôn nhân gia đình:

- Bà Mai Thị Trúc L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp TĐA, xã TB, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

- Ông Trần Hữu T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp PB, xã PA, huyện PT, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Trúc L và ông Trần Hữu T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TB, huyện MCB, tỉnh Bến Tre ngày 21/8/2020. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống giữa vợ chồng. Nay, vợ chồng xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Mai Thị Trúc L và ông Trần Hữu T có 01 con chung tên Trần Thuận T, sinh ngày 23/10/2020. Sau khi ly hôn, bà L trực tiếp nuôi con chung, ghi nhận bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Mai Thị Trúc L và ông Trần Hữu T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Mai Thị Trúc L và ông Trần Hữu T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Xét thấy, bà Mai Thị Trúc L và ông Trần Hữu T có đơn đề nghị không hòa giải và giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Trúc L và ông Trần Hữu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Mai Thị Trúc L và ông Trần Hữu T có 01 con chung tên Trần Thuận T, sinh ngày 23/10/2020. Sau khi ly hôn, bà Mai Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Ghi nhận bà Mai Thị Trúc L không yêu cầu ông Trần Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Hữu T được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Mai Thị Trúc L và ông Trần Hữu T tự thỏa thuận, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Mai Thị Trúc L và ông Trần Hữu T trình bày không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Lệ phí việc hôn nhân gia đình: Bà Mai Thị Trúc L và ông Trần Hữu T mỗi người phải nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0004686 và 0004687 cùng ngày 10/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện MCB;
- Chi cục THADS huyện MCB;
- UBND xã TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoàn Trang